

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2020/HS-ST
Ngày 05-06-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Vương Thị Hà.

Các Hội thẩm dân nhân: Ông Lê Bá Thành và ông Nguyễn Đăng Dũng

- Thư ký phiên toà: Bà Trịnh Thị Yến - Thư ký TAND huyện T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 06 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 36/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 04 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 05 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Văn Tr, sinh năm 1997; Nơi ĐKKHKT: Thôn C, thị trấn H, huyện T, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn K và bà Nguyễn Thị L; vợ, con: chưa có;

Tiền án: 02:

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 32 ngày 22/6/2015, Trường bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 07 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999 và 05 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự năm 1999. Tổng hợp hình phạt, buộc Trường phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội là 12 tháng tù. Ngày 04/7/2015, Trường nộp đơn kháng cáo

xin giảm nhẹ hình phạt. Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 35 ngày 18/8/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xử không chấp nhận kháng cáo của Trường, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Ngày 01/02/2016, Trường chấp hành xong hình phạt và các quyết định của bản án.

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 57 ngày 08/9/2017, Trường bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 20 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999. Ngày 20/9/2017, Trường nộp đơn kháng cáo. Ngày 22/11/2017, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh ra Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm số 104. Ngày 28/12/2018, Trường đã chấp hành xong hình phạt và các quyết định của bản án.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/01/2020 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh, có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại*: Chị Lò Thị L, sinh năm 2000; Trú tại: C, thị trấn H, huyện T, tỉnh Bắc Ninh (vắng mặt).

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Anh Dương Xuân D, sinh năm 1996, địa chỉ: C, thị trấn H, huyện T, tỉnh Bắc Ninh (vắng mặt).

2. Anh Dương Hữu D1, sinh năm 1975, địa chỉ: phố M, thị trấn H, huyện T, tỉnh Bắc Ninh (vắng mặt).

3. Anh Nguyễn Mậu C, sinh năm 1983, địa chỉ: xóm M, xã M1, huyện T, tỉnh Bắc Ninh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có quan hệ quen biết nên vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 19/12/2019, chị Linh điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng đen bạc, biển kiểm soát 99F1 - 391.27 đến gặp Trần Văn Tr tại khu vực chợ Thôn C, thị trấn H, huyện T, tỉnh Bắc Ninh để vay tiền. Trường đồng ý cho Linh vay tiền nhưng vì không có đủ tiền cho chị Linh vay nên Trường bảo chị Linh đứng đợi và cho

Trường cho mượn chiếc xe mô tô trên để về nhà lấy tiền. Chị Linh đồng ý. Khi về đến nhà, Trường không thấy ai ở nhà nên không lấy được tiền cho chị Linh vay. Vì vậy, Trường đi đến quán Internet ở ngã tư Đông Côi, thị trấn H, huyện T, tỉnh Bắc Ninh tìm người quen để hỏi vay tiền cho chị Linh mượn nhưng không gặp ai nên Trường ngồi chơi điện tử ở đó. Sau khi không thấy Trường quay lại, chị Linh đã nhiều lần gọi điện thoại cho Trường để đòi xe. Do ngại vì hứa cho chị Linh vay tiền mà không có nên Trường không nghe điện thoại và không đem xe trả cho chị Linh mà sử dụng làm phương tiện đi lại. Đến cuối tháng 12/2019, do không có tiền để trả nợ anh Nguyễn Mậu C số tiền 6.000.000 đồng nên Trường mang chiếc xe mô tô đã mượn của chị Linh đến nhà anh Cương nói với anh Cương cho gửi lại chiếc xe làm tin, Trường nói với anh Cương: “xe của em, đăng ký xe do mẹ em cầm” nên anh Cương đồng ý.

Sau khi nhiều lần gọi điện cho Trường để đòi xe nhưng Trường không trả, ngày 14/01/2020, chị Linh đã đến Cơ quan CSĐT Công an huyện T trình báo sự việc.

Ngày 15/01/2020, Trần Văn Tr đã đến Công an huyện T đầu thú khai báo toàn bộ hành vi phạm tội đồng thời tự nguyện giao nộp số tiền 6.500.000 đồng (để trả cho anh Cương); 01 điện thoại Iphone 7 màu đen, mặt sau có số Model A1778 FCCID: BCGE3091AIC: 579C-E3091A; 01 điện thoại Nokia 1202 màu đen, mặt sau không có ốp; 01 điện thoại Sam Sung Galaxy Grand 710 có số Imei: 359550050353508, bị vỡ màn hình; 01 điện thoại Sharp Aquos (tất cả đều đã qua sử dụng, không lắp sim).

Cùng ngày 15/01/2020, sau khi biết chiếc xe mô tô Honda Wave màu trắng đen bạc, biển kiểm soát 99F1 - 391.27 Trường mang đến để lại làm tin là do Trường phạm tội mà có, anh Nguyễn Mậu C đã tự nguyện giao nộp chiếc xe trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T để phục vụ công tác điều tra.

Ngày 20/01/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền xác định giá trị của tài sản bị chiếm đoạt.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 01/KLGD-HĐĐG ngày 21/01/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng đen bạc, biển kiểm soát 99F1 -391.27 tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 19/12/2019 có giá trị là 16.000.000 đồng (*Mười sáu triệu đồng*).

Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện T, tỉnh Bắc Ninh, Trần Văn Tr đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Từ những tình tiết nêu trên, Cáo trạng số 35/CT-VKS ngày 26/04/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố Trần Văn Tr về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm g Khoản 2 Điều 175 Bộ luật Hình sự”.

Tại phiên toà, bị cáo khai nhận như sau: Do có quan hệ quen biết với Chị Lò Thị L nên khi chị Linh hỏi vay tiền thì Trường đồng ý. Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 19/12/2019, tại khu vực chợ Thôn C, thị trấn H, huyện T, tỉnh Bắc Ninh, Trường đã hỏi mượn của chị Linh chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng đen bạc, biển kiểm soát 99F1 - 391.27 với mục đích để về nhà lấy tiền cho chị Linh vay. Chị Linh đồng ý. Trường điều khiển xe về nhà và đến một số địa điểm khác nhưng không lấy được tiền cho chị Linh vay và cũng không mang xe về trả cho chị Linh. Vì không thấy Trường quay lại, chị Linh đã nhiều lần gọi điện thoại cho Trường để đòi trả xe nhưng Trường không nghe điện thoại và không đem xe trả cho chị Linh mà sử dụng làm phương tiện đi lại. Đến cuối tháng 12/2019, do không có tiền để trả nợ anh Nguyễn Mậu C số tiền 6.000.000 đồng nên Trường mang chiếc xe mô tô đã mượn của chị Linh đến nhà anh Cương nói với anh Cương cho gửi lại chiếc xe làm tin, Trường nói với anh Cương: “xe của em, đăng ký xe do mẹ em cầm” nên anh Cương đồng ý.

Sau khi biết chị Linh có đơn trình báo tại Công an, ngày 15/01/2020, Trường đã đến Công an huyện T đầu thú khai báo toàn bộ hành vi phạm tội và bị bắt giữ. Bị cáo tự nguyện giao nộp số tiền 6.500.000 đồng (để trả cho anh Cương). Ngoài ra Cơ quan điều tra còn thu giữ các tài sản bị cáo đem theo người gồm: 01 điện thoại Iphone 7 màu đen, mặt sau có số Model A1778 FCCID: BCGE3091AIC: 579C-E3091A; 01 điện thoại Nokia 1202 màu đen, mặt sau không có ốp; 01 điện thoại Sam Sung Galaxy Grand 710 có số Imei: 359550050353508, bị vỡ màn hình; 01 điện thoại Sharp Aquos (tất cả đều đã qua sử dụng, không lắp sim). Đối với số tiền trả anh Cương còn dư và số tài sản Công an thu giữ bị cáo xin được trả lại.

Bị hại và những người có quyền lợi liên quan vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại cơ quan điều tra đã khai rõ: tài sản bị chiếm đoạt và vay, mượn đã được nhận lại đầy đủ và không có yêu cầu gì đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T thực hành quyền công tố tại phiên tòa đã đưa ra những chứng cứ, lý lẽ, kết luận Trần Văn Tr phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, căn cứ vào nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố Trần Văn Tr phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

- Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 175; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Trần Văn Tr từ 27 đến 30 tháng tù;

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Trường;

- Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại bị cáo Trần Văn Tr: 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng chẵn); 01 điện thoại Iphone 7 màu đen, mặt sau có số Model A1778 FCCID: BCGE3091AIC: 579C-E3091A; 01 điện thoại Nokia 1202 màu đen, mặt sau không có ốp; 01 điện thoại Sam Sung Galaxy Grand 710 có số Imei: 359550050353508, bị vỡ màn hình; 01 điện thoại Sharp Aquos nhưng cần tạm giữ để bảo đảm việc thi hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Bị cáo hoàn toàn nhất trí với nội dung lời luận tội của Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo xin HĐXX được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và vật chứng thu giữ. Căn cứ vào kết luận định giá tài sản và các tài liệu trong hồ sơ đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 19/12/2019, tại khu vực chợ Thôn C, thị trấn H, huyện T, tỉnh Bắc Ninh Trần Văn Tr đã thực hiện hành vi mượn chiếc xe mô tô Honda Wave màu trắng đen bạc, biển kiểm soát 99F1 - 391.27, trị giá 16.000.000 đồng (*Mười sáu triệu đồng*) của Chị Lò

Thị L với mục đích để đi lấy tiền cho chị Linh mượn. Nhưng sau khi mượn được tài sản, Trường không mang xe trả lại cho chị Linh mà sử dụng làm phương tiện đi lại. Đến khoảng cuối tháng 12/2019, Trường đã mang chiếc xe mô tô trên đến nhà anh Cương để lại làm tin cho khoản nợ 6.000.000đ dẫn đến không có khả năng trả lại xe cho chị Linh. Trần Văn Tr có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, bị cáo đã có 02 tiền án chưa được xóa nên phạm tội thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm g Khoản 2, Điều 175 Bộ luật Hình sự. Việc truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đối với Trần Văn Tr là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, đồng thời ảnh hưởng xấu tới trật tự trị an tại địa phương. Hành vi của bị cáo đã vi phạm pháp luật hình sự nên cần xử lý nghiêm khắc để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Trần Văn Tr là đối tượng có nhân thân xấu, đã nhiều lần phạm tội nhưng không sửa chữa. Tuy nhiên bị cáo đã chủ động đầu thú; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn, hối cải; tự nguyện giao nộp tiền để trả nợ anh Cương nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Sau khi xem xét, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, căn cứ vào nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của người phạm tội, đối chiếu với các quy định của pháp luật và xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng dẫn dắt, giáo dục. Mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng với bị cáo là phù hợp.

Liên quan trong vụ án có anh Nguyễn Mậu C là người đã nhận chiếc xe mô tô Honda Wave màu trắng đen bạc, biển kiểm soát 99F1 - 391.27 do Trường mang đến để làm tin. Do anh Cương không biết chiếc xe đó là do Trường phạm

tội mà có nên không đề cập xử lý. Tuy nhiên xe mô tô là tài sản có đăng ký chủ sở hữu nên nhắc nhở anh Cương không tùy tiện nhận xe không có giấy tờ, nếu tiếp tục vi phạm cần xử lý nghiêm khắc.

Về vật chứng vụ án: Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng đen bạc, biển kiểm soát 99F1 - 391.27, quá trình điều tra xác định là của ông Dương Hữu D1, ông Diễm đã cho anh Nguyễn Xuân Dinh mượn để đi làm. Ngày 19/12/2019, anh Dinh cho chị Linh mượn chiếc xe mô tô trên để đi có việc. Sau khi thu hồi được xe, ngày 06/02/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả lại chiếc xe trên cho chị Linh là phù hợp. Chị Linh sau đó đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho anh Dinh, anh Dinh trả lại ông Diễm.

Đối với điện thoại Nokia 105 màu đen lắp sim số 0394.240.146 của Trường sử dụng vào việc liên lạc với chị Linh, do bị hỏng nên Trường vứt đi nhưng không nhớ vứt ở đâu nên Cơ quan CSĐT Công an huyện T không thu hồi được.

Đối với số tiền 6.500.000 đồng do Trường nộp, Cơ quan điều tra đã trả cho anh Cương 6.000.000đ. Còn số tiền 500.000 đồng; 01 điện thoại Iphone 7 màu đen, mặt sau có số Model A1778 FCCID: BCGE3091AIC: 579C-E3091A; 01 điện thoại Nokia 1202 màu đen, mặt sau không có ốp; 01 điện thoại Sam Sung Galaxy Grand 710 có số Imei: 359550050353508, bị vỡ màn hình; 01 điện thoại Sharp Aquos là tài sản hợp pháp của Trường, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng cần tạm giữ để bảo đảm việc thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Từ những nhận định trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 175; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 106; 136, 329, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; xử:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn Tr phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, xử phạt Trần Văn Tr 28 (hai mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 15/01/2020.

Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để bảo đảm việc thi hành án.

2. Trả lại bị cáo Trần Văn Tr: 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng chẵn); 01 điện thoại Iphone 7 màu đen, mặt sau có số Model A1778 FCCID: BCGE3091AIC: 579C-E3091A; 01 điện thoại Nokia 1202 màu đen, mặt sau không có ốp; 01 điện thoại Sam Sung Galaxy Grand 710 có số Imei: 359550050353508, bị vỡ màn hình; 01 điện thoại Sharp Aquos nhưng cần tạm giữ để bảo đảm việc thi hành án.

3. Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND, CCTHADS huyện T;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(đã ký)**

Vương Thị Hà